

TIN THỊ TRƯỜNG

Bản tin Kinh tế Ngành Giấy được phát hành mỗi tuần một số vào thứ 3 hàng tuần, là thông tin tổng hợp về thị trường bột giấy, giấy, đầu tư và công nghệ ngành giấy trong nước và thế giới...



HIỆP HỘI GIẤY VÀ BỘT GIẤY VIỆT NAM

**HỘI NGHỊ TOÀN THỂ HỘI VIÊN
& HỘI THẢO KỸ THUẬT NGÀNH CÔNG NGHIỆP GIẤY
VIỆT NAM 2019**

Ngày 05 tháng 7 năm 2019



HIỆP HỘI GIẤY VÀ BỘT GIẤY VIỆT NAM

**HỘI NGHỊ CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ
BỘT GIẤY ASEAN LẦN THỨ 34
THE 34th CONFERENCE OF FEDERATION OF ASEAN
PULP AND PAPER INDUSTRIES (FAPPI)**

31st Oct. - 2nd Nov. 2019

TRONG SỐ NÀY:

Thị trường trong nước
Thị trường bột châu Âu: Giá giảm-Nhu cầu tăng
Suzano giảm tồn kho, cân bằng cung-cầu
Sản xuất – tiêu thụ giấy bia tại Trung Quốc
Giá bột giảm tại Trung Quốc
Trung Quốc cấp hạn ngạch RCP mới
Sản xuất và tiêu thụ P-B Trung Quốc
Emtec Electronic tham gia Paper Vietnam 2019
Valmet cung cấp DNA và IQ mới
Tomoegawa đóng cửa nhà máy tại Nhật Bản

TRONG NƯỚC:

Nhập khẩu:

Bột giấy: (BHK, BEK, Acacia, BCTMP, Fluff Pulp, NBSK, BSK): Số lượng nhập 5.771 tấn, giảm 8,7% so tuần trước;

Giấy loại thu hồi: (OCC, ONP, OMG...): Số lượng nhập 53.440 tấn, tăng 15,5% so tuần trước;

Xuất khẩu:

Giấy in, viết: Số lượng xuất khẩu 96 tấn, giảm 17,9% so tuần trước;

Giấy tissue: Số lượng xuất khẩu 1.647 tấn, tăng 56,3% so tuần trước;

Giấy làm bao bì: Số lượng xuất khẩu 20.744 tấn, giảm 2,8% so tuần trước;

Giấy vàng mã: Số lượng xuất khẩu 3.336 tấn, tăng 11,6% so tuần trước.

Nhập khẩu:

Giấy in báo: Số lượng nhập khẩu 961 tấn, tăng 14,1% so tuần trước;

Giấy in viết: Số lượng nhập khẩu 5.889 tấn, giảm 9,1% so tuần trước;

Giấy in, viết có tráng: Số lượng nhập khẩu 3.208 tấn, tăng 15,2% so tuần trước;

Giấy tissue: Lượng nhập khẩu 846 tấn, giảm 19,5% so tuần trước;

Giấy làm bao bì không tráng: Số lượng nhập khẩu 13.448 tấn, giảm 7,4% so tuần trước;

Giấy làm bao bì có tráng: Số lượng nhập khẩu 18.035 tấn, tăng 9,7% so tuần trước;

Giấy tự nhân bản: Số lượng nhập 785 tấn, tăng 3,4% so tuần trước;

Giấy vắn thuốc lá điều: Số lượng nhập 733 tấn, tăng 3,4% so tuần trước;

Giấy làm nền sản xuất giấy tráng nhôm&trắng bạc: Lượng nhập 695 tấn, giảm 3,7% so tuần trước;

Giấy sản xuất bát, đĩa, đế cốc bằng giấy: Lượng nhập 948 tấn, giảm 6,2% so tuần trước;

Giấy in nhiệt: Số lượng nhập 978 tấn, tăng 8,0% so tuần trước.

Giá giấy nội địa (VAT):

Giấy bao bì lớp sóng nội địa: Loại 110-130 g/m², dạng cuộn, giá bán 10.500.000 – 11.600.000 VND/tấn;

Giấy bao bì lớp mặt nội địa: Loại 120-150 g/m², dạng cuộn, giá bán 11.000.000 – 12.200.000 VND/tấn;

Giấy in, viết nội địa: Loại 70 g/m² ISO>90 dạng cuộn, giá dao động từ 21.600.000 – 22.000.000 VND/tấn, có VAT;

Giấy photocopy nội địa: Loại A4 thương hiệu Clever UP 70 g/m² giá bán ~50.000 VND/ram, có VAT.

Giấy tissue nội địa: Làm khăn 2 lớp, dạng cuộn, định lượng 15,5 - 17g/m², giá 28.500.000–29.500.000 VND/tấn.

Giá giấy nhập khẩu:

Giấy in báo: Dạng cuộn 45g 17.500.000 – 18.200.000 VND/tấn, tùy theo chất lượng;

Giấy in viết: Loại 70 g/m², dạng cuộn, 21.600.000 – 22.600.000 VND/tấn, tùy chất lượng, xuất xứ Đông Nam Á;

Giấy tissue: loại 15,5-17g/m², 02 lớp làm khăn, 30.000.000-30.600.000 VND/tấn;

Giấy làm bao bì ximăng: Loại 80 g/m², 17.000.000 – 17.800.000 VND/tấn;

Giấy bao bì lớp sóng: loại 110-160 g/m², 10.800.000 – 11.500.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

Giấy bao bì lớp mặt: 130-160 g/m², 12.000.000 – 12.500.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

Giấy in tráng phủ hai mặt (Couche): Loại 230 g/m², 20.000.000 – 20.500.000 VND/tấn;

Bìa ngà (Ivory Board): Loại 210 – 300 g/m², 21.600.000 – 22.900.000 VND/tấn, tùy chất lượng;

Bìa duplex có tráng một mặt: Loại 300–400g/m², 13.600.000-16.000.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á.

Giấy sản xuất bát, đĩa, đế cốc bằng giấy: Dạng cuộn, xuất xứ Hàn Quốc, 27.500.000 – 28.000.000 VND/tấn.

Giấy làm nền sản xuất giấy tráng nhôm, 33g/m²: Dạng cuộn, loại 33g/m², 29.400.000 - 30.000.000 VND/tấn.

Nguồn (TCty Giấy VN, An Hòa, Việt Thắng, Xương Giang, Sài Gòn...).

Thị trường bột giấy châu Âu: giá giảm - nhu cầu tăng

Giá bột giấy giảm trở lại ở châu Âu trong 4.2019 khi tồn kho ở mức cao và nhu cầu tăng. Người mua đã đạt được mức nhượng bộ lớn hơn từ người bán, bột BSK giảm 30 USD/tấn, bột BHK giảm 20 USD/tấn. Theo dự báo, tình hình sẽ kéo dài trong ngắn hạn, ít nhất là hết tháng 5.2019.

Tiêu thụ bột NBSK tiếp tục suy giảm: Bột NBSK tiếp tục theo mức giá tháng 4.2019, khi đã chốt giá ở mức 1.040 USD/tấn, giảm 30 USD/tấn, nguyên nhân chính là hàng tồn kho cao gây nên sự sụt giảm giá tiếp tục.

Theo số liệu thống kê của Europulp, tồn kho bột giấy tháng 3.2019 tại các cảng châu Âu là 2.009.664 tấn, tăng 2,5% so với tháng 2. Mức này gần gấp đôi so với thời kỳ đầu năm, khi đó ở mức 1.021.334 tấn.

Theo các số liệu mới nhất từ Hội đồng Bột giấy và Sản phẩm Giấy (PPPC), tiêu thụ bột giấy toàn cầu từ

tháng 2 đến tháng 3, tăng 18% đạt 4,77 triệu tấn. Tiêu thụ bột BHK tăng hơn 25% mỗi tháng lên 2,482 triệu tấn. Trong khi tồn kho của nhà sản xuất giảm xuống, nhưng vẫn duy trì ở mức cao - 48 ngày (giảm từ 51 ngày trong tháng 2) với 37 ngày bột BSK và 59 ngày bột BHK.

Giá bột BEK suy giảm: Nhu cầu không ổn định, mức tồn kho cao nên tạo sức ép đối với giá BEK trong tháng Tư. Giá đã giảm 20 USD/tấn, chốt mức giao dịch 930-950 USD/tấn. Thậm chí giá giao ngay đã có giao dịch choooyts với mức 650 USD/tấn.

Sản lượng BEK giảm ở châu Á: Hai công ty APRIL và Asia Symbol dự kiến sẽ giảm sản lượng bột giấy gỗ cứng tẩy trắng (BHK) từ các nhà máy của họ ở Indonesia và Trung Quốc tới 400.000 tấn trong nửa sau của năm nay do sự chuyển đổi sản xuất sang bột giấy hòa tan (DP).

Asia Symbol có kế hoạch đóng cửa hai dây chuyền bột giấy tại nhà máy Rizhao, Shandong trong khoảng hai tuần để bảo trì và cải tạo thiết bị trong tháng 5.2019 và năm tới, giảm 80.000 tấn cung cấp bột từ nhà máy. Đồng thời, APRIL đã bắt đầu công việc chuyển đổi sản xuất BHK 1 triệu tấn/năm tại Kerinci sang mô hình linh hoạt sản xuất DP/BHK.

Năm 2018, April đã chuyển đổi một trong ba dây chuyền BHK tại nhà máy, có công suất 700.000 tấn/năm, thành dây chuyền DP/BHK vào năm ngoái và dây chuyền đã sản xuất DP kể từ đó.

APRIL và Asia Symbol cho biết việc chuyển đổi sản xuất sang DP và ngừng máy tại các địa điểm Kerinci và Rizhao, lượng cung bột giấy sẽ giảm khoảng 600.000 tấn trong năm 2019 so với 2018.

PPI Asia/5.2019

Giá bột giấy giảm mạnh tại Trung Quốc do mức thuế mới; Suzano lên kế hoạch ngừng chạy máy cắt giảm sản lượng

Ngày 10.5.2019, thị trường bột giấy Trung Quốc đã có phản ứng tức thì khi Mỹ áp mức thuế nhập khẩu 25% đối với hàng nhập khẩu từ Trung Quốc. Phía Trung Quốc khi đó cũng đã ra tuyên bố sẽ có “biện pháp đối phó cần thiết” đối với hàng nhập khẩu của Mỹ, trong bối cảnh như vậy thì mặt hàng bột giấy cũng không tránh khỏi bị ảnh hưởng, các nhà nghiên cứu thị trường cho biết giá sẽ bị tác động giảm mạnh hơn trên thị trường Trung Quốc.

Ngoài ra, vào thời điểm Suzano, nhà sản xuất bột giấy thương phẩm lớn nhất thế giới, đã tuyên bố cắt giảm 1-1,5 triệu tấn bột BEK ở các nhà máy

tại Brazil cho đến cuối năm, tình hình thị trường dự báo một giai đoạn suy giảm giá sẽ tiếp tục kéo dài trong suốt mùa hè.

Việc cắt giảm nguồn cung của Suzano có thể sẽ giải quyết được tình hình cung vượt cầu hiện nay của thị trường bột giấy, nhất là bột gỗ cứng tẩy trắng. Các nhà nghiên cứu thị trường cho biết, cũng phải mất nhiều tháng thì mới có thể đạt được sự cân bằng cung - cầu.

Trái ngược với việc giảm nguồn cung, mức thuế 25% đối với hàng xuất khẩu của Mỹ bao gồm bột giấy thị trường do Mỹ sản xuất là một lực cản

lớn hơn trong ngắn hạn về giá và nhu cầu. Hiện nay thuế nhập khẩu đối với bột gỗ của Mỹ là 5%, đối với bột tái chế là 20%.

Đầu giờ ngày 13.5.2019, thị trường Trung Quốc đã có phản ứng tức thì, giảm 20 USD/tấn đối với bột thông radiata và NBSK vì họ hy vọng mức thuế 25% sẽ xảy ra. Tại Trung Quốc, các thương nhân lo lắng rằng, mức thuế 25% có thể dẫn đến việc giảm giá ngay lập tức 100 USD/tấn đối với các loại bột giấy - ngay cả các loại không được sản xuất tại Mỹ.

PPI Pulp & Paper Week/5.2019

Trung Quốc cấp phép hạn ngạch nhập khẩu RCP mới, cắt giảm 37,5%

Trung Quốc vừa phát hành đợt giấy phép nhập khẩu giấy thu hồi (RCP) mới, với khối lượng 229.530 tấn, giảm 37,5% so với kế hoạch năm 2019. Tính đến hết đợt cấp phép lần thứ 7 này, tổng số giấy phép nhập khẩu RCP năm 2019 đã đạt 8,23 triệu tấn. Trong năm 2018, Trung Quốc cấp tổng cộng 18,2 triệu tấn giấy phép nhập khẩu RCP. Dự kiến hạn ngạch cho cả năm 2019 sẽ giảm xuống chỉ còn 11-12 triệu tấn.

Trong đợt cấp phép lần này, Hebei Huatai Paper, công ty con của Nhà sản xuất giấy in báo Shandong Huatai Paper, được cấp hạn ngạch lớn nhất, với khối lượng 100.000 tấn. Năm 2018, Hebei Huatai Paper không được cấp phép nhập khẩu RCP, vì công ty vi phạm các quy định môi trường./.

Fastmarkets RISI/15.5.2019

Sản xuất và tiêu thụ giấy, bìa của Trung Quốc đều giảm trong năm 2018

Theo báo cáo thường niên của Hiệp hội Giấy Trung Quốc (CPA), do sự suy giảm chung của nền kinh tế, hạn chế nhập khẩu giấy thu hồi (RCP) nên năm 2018 cả hai tiêu chí sản xuất và tiêu thụ giấy, bìa của Trung Quốc đều sụt giảm.

Tổng sản lượng đã giảm 6,24% so với cùng kỳ năm 2017, xuống còn 104,35 triệu tấn, một sự suy giảm mạnh sau bốn năm tăng liên tiếp. Sản lượng 67,29 triệu tấn, tương đương 64,5%, được sản xuất bởi 30 nhà sản xuất hàng đầu. Tỷ lệ này cao hơn 5,5% so với năm 2017, cho thấy mức độ tập trung của ngành công nghiệp cao hơn.

Tiêu thụ giấy bìa năm 2018 đạt 104,39 triệu tấn, giảm 4,20% so với cùng kỳ năm 2017, đây cũng là lần giảm đầu tiên kể từ năm 2014. Lượng tiêu thụ giảm và giá yếu, đặc biệt là trong nửa cuối năm 2018, đã có ảnh hưởng đến hiệu quả tài chính của ngành công nghiệp giấy Trung Quốc.

Theo thống kê, hiện Trung Quốc có 2.657 nhà sản xuất giấy-bìa, lợi nhuận gộp của họ giảm 15,05% xuống còn 46,6 tỷ RMB (6,9 tỷ USD). Trong năm 2018 đã có 543 hoặc 20,44% các nhà sản xuất được khảo sát đã báo cáo lỗ, gấp đôi so với 10,2% trong năm 2017.

Theo số liệu của CPA, hầu hết các hạng mục đều bị thu hẹp cả sản lượng và tiêu thụ trong năm 2018. Sụt

giảm đáng kể nhất là giấy in báo, sản lượng giảm 19,15% so với năm 2017 xuống còn 1,9 triệu tấn. Tiêu thụ giảm 11,24% xuống còn 2,37 triệu tấn, trong khi nhập khẩu tăng từ 330.000 tấn lên 470.000 tấn.

Sản xuất giấy in, viết không tráng phủ giảm 2,23% xuống 17,5 triệu tấn. Tiêu thụ của loại này ở mức 17,51 triệu tấn, hầu như không thay đổi so với mức 17,44 tấn trong năm 2017. Đối với giấy in, viết có tráng, sản xuất và tiêu thụ giảm lần lượt 7,84% và 4,73% xuống còn 7,05 triệu tấn và 6,04 triệu tấn.

Sản lượng bìa gấp hộp (boxboard) đã giảm 6,64% xuống còn 13,35 triệu tấn trong năm 2018.

Trong lĩnh vực giấy bao bì hòm hộp các tông (containerboard), cả sản xuất và tiêu thụ đều ghi nhận sự sụt giảm lớn nhất từ trước đến nay trong năm 2018. Sản xuất trong nước đạt 21,45 triệu tấn giấy lớp mặt (linerboard) và 21,05 triệu tấn giấy lớp sóng (fluting), giảm 10,06% và 9,85% so với năm 2017. Điều này được cho là do sự cắt giảm nhập khẩu RCP nên dẫn đến tình trạng thiếu nguyên liệu giấy thu hồi. Chi phí RCP trong nước cao và sự sụt giảm trong sản xuất trong nước ở Trung Quốc đã thu hút một lượng lớn nhập khẩu giấy bao bì hòm hộp. Năm 2018, tổng số giấy lớp mặt và lớp sóng nhập khẩu của nước này

đạt tổng cộng 3,18 triệu tấn, tăng 57,43%. Tuy nhiên, tiêu thụ giấy lớp mặt lại giảm 6,57% xuống còn 23,45 triệu tấn trong năm 2018, trong khi đó giấy lớp sóng giảm 7,64% xuống còn 22,13 triệu tấn.

Từ 01.3.2018, Trung Quốc đã áp dụng giới hạn mức tạp chất 0,5% đối với giấy RCP nhập khẩu, cắt giảm lượng nhập và cấm nhập khẩu giấy hỗn hợp nên lượng RCP nhập khẩu của nước này đã giảm mạnh 33,79% xuống 17,03 triệu tấn trong năm 2018. Tuy vậy, năm 2018, nhập khẩu bột giấy thương phẩm của Trung Quốc lại đạt mức cao kỷ lục 24,79 triệu, cao hơn 4,51% so với năm 2017.

Giá trung bình cho bột giấy nhập khẩu là 795 USD/tấn, đắt hơn khoảng 22,99% so với năm 2017. Lượng nhập bao gồm cả 2,83 triệu tấn bột giấy hòa tan (DP) và 300.000 tấn bột giấy khử mực (DIP). Trước 2018, Trung Quốc hầu như không nhập khẩu bất kỳ bột giấy tái chế nào. Nhưng lượng tiêu thụ loại này dự kiến sẽ tăng nhanh trong những năm tới vì các nhà sản xuất giấy bao bì lớn của Trung Quốc đã và đang xây dựng các cơ sở sản xuất bột giấy tái chế ở nước ngoài nhằm đối phó việc cắt giảm nhập khẩu RCP và có khả năng sẽ ngừng hoàn toàn vào cuối năm 2020./.

FastMarkets RISI/5.2019

Giá bột giấy giảm mạnh tại Trung Quốc, dự báo sẽ còn tiếp tục sụt giảm hơn nữa.

Theo số liệu của Hải quan Trung Quốc, tổng nhập khẩu bột giấy của nước này đã tăng thêm 401.000 tấn (hay 24%) trong tháng 4.2019, đạt mức 2,11 triệu tấn. Điều này càng làm trầm trọng thêm tình trạng cung vượt cầu đang làm xáo trộn thị trường và gia tăng áp lực giảm giá.

Tổng tồn kho bột giấy được giữ bởi các nhà máy lớn và được lưu trữ tại hai cảng (Changshu và Qingdao) ở Trung Quốc vào khoảng 2 triệu tấn trong tháng 2.2019, trong đó khách

hàng sở hữu 65-70% và 30 - 35% còn lại thuộc về các nhà cung cấp. Nhưng hiện nay vị trí số liệu này đã đảo ngược, với khách hàng chỉ nắm giữ 30 - 35% và nhà cung cấp giữ 65-70%.

Tồn kho lớn tại các cảng, cùng với lượng bột giấy giá thấp từ Bắc Mỹ và châu Âu tiếp tục tràn vào, đã thúc đẩy các nhà máy thực hiện cắt giảm dự trữ và đẩy mạnh giảm giá, càng làm trầm trọng thêm tình trạng dư cung.

Nhập khẩu bột giấy suy giảm:
Các nhà cung cấp ban đầu dự định giữ

nguyên giá cho tất cả các loại bột khi các cuộc đàm phán trong tháng này bắt đầu. Nhưng khách hàng kỳ vọng giảm giá và đã đề xuất giá giao ngay thấp hơn nữa tới 30 USD/tấn đối với bột BSK và 10 USD/tấn đối với BHK nhập khẩu từ Brazil.

Trong khi đó các nhà cung cấp Canada cho biết giá bột NBSK có thể được giải quyết ở mức 650-660 USD/tấn. Nhưng vấn đề chưa được quyết định khi mà bột BSK từ châu Âu

giao ngay đã được cung cấp dưới mức 650 USD/tấn.

Bột BHK từ Bắc Mỹ đang được bán với giá 630 USD/tấn, loại từ Indonesia ở mức 650-660 USD/tấn.

Cho đến nay, giá của NBSK đã giảm 20 USD/tấn so với tuần đầu

tháng 5.2019, chốt giá ở mức 660-700 USD/tấn.

Bột gỗ thông radiata giảm 10-30 USD/tấn xuống còn 680-690 USD/tấn, ngang với BSK của Nga, loại đã giảm 10-20 USD/tấn.

Bột giấy gỗ mềm không tẩy trắng (UKP) đã giảm 20 USD/tấn, xuống còn 680-690 USD/tấn. Bột BHK Nam Mỹ giảm 10-20 USD/tấn, xuống còn 630-710 USD/tấn.

PPI Asia/5.2019

GIÁ BỘT GIẤY SẢN XUẤT NỘI ĐỊA TẠI TRUNG QUỐC - <i>Giá tịnh, RMB/tấn, tại kho người bán, gồm cả 13% VAT</i>								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	10/5/19	03/5/19	26/4/19	11/5/18	Tuần trước	Tháng trước	năm trước	
Bột kraft gỗ mềm tẩy trắng (BSK)								
NBSK (Bắc Mỹ và Bắc Âu)	5200-5650	5300-5800	5400-5800	6750-6950	-125	-75	-1425	-20,8%
Thông radiata (Chile)	5200	5250-5300	5350-5400	6650-6700	-75	-125	-1475	-22,1%
BSK Nga	5100-5350	5250-5450	5450	6450-6500	-125	-125	-1250	-19,3%
Bột kraft gỗ cứng tẩy trắng (BHK)								
Bạch đàn	5000-5100	5050-5150	5150-5250	5800-5850	-50	-225	-775	-13,3%
BHK Nga	5000-5150	5150-5200	5150-5250	5700-5750	-100	-300	-650	-11,4%
BHK Trung Quốc	4950-5100	4950-5100	5100-5150	5600-5800	-	-275	-675	-11,8%
Bột kraft gỗ mềm không tẩy (USK)								
Chile, Bắc Mỹ	5300	5400	5450-5500	7050	-100	-200	-1750	-24,2%
Bột phi gỗ								
Tre Trung Quốc	5200-5300	5200-5300	5200-5300	5800-6000	-	-300	-650	-11,0%
Bã mía Trung Quốc	4600-4750	4600-4750	4600-4750	5000-5200	-	-50	-425	-10,0%

PPI Asia/5.2019

GIÁ BỘT GIẤY NHẬP KHẨU TẠI TRUNG QUỐC – <i>Giá tịnh, thông báo hai tuần một lần, USD/tấn, CIF.</i>								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	10/5/19	26/4/19	12/4/19	11/5/18	tuần trước	tháng trước	năm trước	
Bột kraft gỗ mềm tẩy trắng (BSK)								
NBSK (Bắc Mỹ và Bắc Âu)	660-700	680-720	680-720	870-900	-20	-20	-205	-23,2%
Thông radiata (Chile)	680-690	690-720	690-720	860-880	-20	-20	-185	-21,3%
BSK Nga	680-690	690-710	690-710	870-890	-15	-15	-195	-22,2%
Bột kraft gỗ cứng tẩy trắng (BHK)								
Bạch đàn	630-710	650-720	650-720	760-780	-15	-15	-100	-13,0%
BHK Nga	650-670	650-670	650-670	760-780	-	-	-110	-14,3%
Bột kraft gỗ mềm không tẩy (USK)								
Chile, Bắc Mỹ	680-690	700-710	700-710	860-880	-20	-20	-185	-21,3%
Nga	635-670	655-690	655-690	825-860	-20	-20	-190	-22,6%
BCTMP								
Gỗ cứng (độ trắng 80)	540-550	540-550	540-550	650-680	-	-	-120	-18,0%
Gỗ mềm (độ trắng 75)	520-540	520-540	520-540	620-630	-	-	-95	-15,2%

PPI Asia/5.2019

GIÁ BỘT NHẬP KHẨU HAN QUOC, NHAT BAN, ĐÀI LOAN - ĐÔNG NAM Á - <i>Giá tịnh, thông báo MỘT LẦN /THÁNG, USD/tấn, CIF,</i>							
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá		
	T4/2019	T3/2019	T2/2019	T4/2018	tháng trước	năm trước	
Bột kraft gỗ mềm tẩy trắng (BSK)							
NBSK (Bắc Mỹ và Bắc Âu)	700-740	680-720	680-720	890-930	-	-190	-20,9%
Thông radiata (Chile)	700-720	675-720	675-715	885-925	+5	-195	-21,5%
Thông phương nam (Mỹ)	670-690	660-680	660-680	875-915	-	-215	-24,4%
Bột kraft gỗ cứng tẩy trắng (BHK)							
Bạch đàn	650-690	625-685	625-685	760-795	+3	-108	-13,8%
Keo (Indonesia)	640-690	625-660	625-660	750-790	-	-105	-13,6%
Gỗ cứng hỗn hợp phương bắc	645-670	625-650	625-650	750-785	-	-110	-14,3%
Gỗ cứng hỗn hợp phương nam	645-670	625-650	625-650	750-785	-	-110	-14,3%
Bột kraft gỗ mềm không tẩy (USK)							
Chile, Bắc Mỹ	705-715	705-715	705-715	875-885	-	-170	-19,3%
BCTMP							
Gỗ dương	590-700	590-700	590-700	710-820	-	-120	-15,7%
Hỗn hợp	590-700	590-700	590-700	710-820	-	-120	-15,7%
Gỗ vân sam	590-700	590-700	590-700	710-820	-	-120	-15,7%

PPI Asia/5.2019

GIÁ GIẤY THU HỒI NHẬP KHẨU TẠI TRUNG QUỐC -- <i>Giá tịnh, USD/tấn, CIF, tới các cảng chính ở Trung Quốc</i>								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	10/5/19	03/5/19	26/4/19	11/5/18	Tuần trước	Tháng trước	năm trước	
Nhập từ Mỹ								
Thùng sóng cũ - OCC (11)	na	na	na	na	na	na	na	na
OCC lựa đúp (12)	145-155	145-155	145-155	na	-	-5	na	na
DLK (13)	180-200	180-200	180-200	na	-	-5	na	na
Giấy văn phòng chọn lựa (37)	250-260	250-260	250-260	na	-	-	na	na
Báo cũ chọn lựa (58) - SCN	175-180	175-180	175-180	na	-	-	na	na
Nhập từ Châu Âu								
Thùng sóng cũ - OCC (1.05)	135-155	135-155	135-155	na	-	-5	na	na
Báo cũ (2.01)	160-170	160-170	160-170	na	-	-	na	na
Nhập từ Nhật Bản								
Thùng sóng cũ	145-150	145-150	145-150	200-220	-	-18	-63	-29,8%
Báo cũ	235-245	235-245	235-245	230-240	-	-15	+5	+2,1%

PPI Asia/5.2019

GIÁ GIẤY THU HỒI THU GOM TẠI TRUNG QUỐC -- <i>Giá tịnh, RMB/tấn, gồm 13% VAT</i>								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	10/5/19	03/5/19	26/4/19	11/5/18	Tuần trước	Tháng trước	năm trước	
Giấy loại hỗn hợp và bìa lớp sóng	1980-2370	1980-2370	1980-2370	3020-3710	-	+60	-1190	-35,4%
ONP	2880-3450	2880-3450	2880-3450	3020-3940	-	-	-315	-9,1%
OCC								
Đã sử dụng	2200-2520	2200-2520	2200-2520	2900-3770	-	+85	-975	-29,2%
Loại chưa sử dụng và nhập khẩu	2320-2610	2320-2610	2320-2610	3020-3890	-	+75	-990	-28,7%

PPI Asia/5.2019

Emtec Electronic giới thiệu thiết bị mới tại Paper Vietnam 2019

Lần đầu tiên, Emtec Electronic, sẽ tham dự Triển lãm Quốc tế Paper Vietnam 2019, được tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam, từ 26-28 tháng 6 năm 2019.

Emtec Electronic, nhà phát triển và sản xuất dụng cụ thử nghiệm sáng tạo của Đức, sẽ tham dự Triển lãm này lần đầu tiên. Cùng với công ty CLC Certified Lab Consultant – đại diện tại Đông Nam Á, Emtec Electronic sẽ giới thiệu các sáng kiến, giải pháp của mình tại gian trưng bày số P65.

Đối với phần ướt (wet-end) của dây chuyền xeo giấy và bìa, Emtec Electronic giới thiệu hệ thống giám sát nạp liệu hiện đại nhất, nhẹ nhất và nhỏ nhất là hai thiết bị cảm ứng CAS và FPA.

Việc sử dụng cả hai công cụ giám sát này trong quy trình sản xuất giúp tối ưu hóa việc sử dụng hóa chất, nhằm mục đích ổn định quy trình, cải thiện chất lượng sản phẩm và giảm chi phí.

Ngoài ra, Emtec còn giới thiệu thiết bị EST12 kiểm tra và giám sát bề mặt giấy, bìa và mức độ gia keo (Surface&Sizing Tester). Đây là công cụ hữu ích để xác định các tính chất bề mặt của giấy và bìa, đặc biệt là quá trình gia keo cũng như độ xốp bề mặt sản phẩm. Cả hai thông số sẽ dự báo được sự biến đổi của giấy trong khi in, tráng phủ và gia keo và tối ưu hóa quá trình chuyển đổi vận hành sản xuất giấy và bìa./

PulPaperNews.com/5.2019

Valmet cung cấp hệ thống tự động hóa DNA và quản lý chất lượng IQ

Công ty Valmet sẽ cung cấp hệ thống tự động hóa Valmet DNA và giải pháp quản lý chất lượng Valmet IQ cho Suzhou Taison Paper. Các hệ thống này sẽ được lắp đặt trên hai dây chuyền tissue, cho phép tăng hiệu quả sản xuất và cải thiện chất lượng sản phẩm.

Đơn đặt hàng được thiết lập trong quý I của năm 2019, giao hàng sẽ diễn ra vào quý 3 năm 2019.

Trước đây, Suzhou Taison Paper đã lắp đặt hệ thống tự động hóa của

Valmet trên bốn dây chuyền tissue tại nhà máy Jiangxi của Taison Group và đạt hiệu suất rất cao.

Đơn hàng của Valmet bao gồm hệ thống tự động hóa DNA Valmet và giải pháp quản lý chất lượng Valmet IQ. Giải pháp tự động hóa toàn diện và có thể mở rộng của Valmet hướng đến năng suất tối ưu, tiết kiệm hiệu quả năng lượng và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Valmet là nhà phát triển và cung cấp hàng đầu toàn cầu về công nghệ xử

lý, tự động hóa và dịch vụ cho các ngành công nghiệp bột giấy, giấy và năng lượng.

Năng lực cung cấp công nghệ của Valmet bao gồm các nhà máy bột giấy, dây chuyền sản xuất giấy và bìa, cũng như các nhà máy điện sinh học. Các dịch vụ tiên tiến và giải pháp tự động hóa của Valmet cải thiện độ tin cậy và hiệu suất của các quy trình sản xuất và tăng cường sử dụng hiệu quả nguyên liệu thô và năng lượng.

PulPaperNews.com/5.2019

Baoding Fumin vận hành dây chuyền tissue mới, công suất 18.000 tấn/năm tại Hebei, China

Công ty Baoding Fumin Paper đã bắt đầu vận hành xuất thử nghiệm trên dây chuyền tissue mới công suất 18.000 tấn/năm tại nhà máy duy nhất ở thành phố Baoding, Hebei.

Lô giấy đầu tiên được xuất khỏi máy vào cuối tháng 4.2019. Khổ giấy sau cắt biên là 3,6m, tốc độ thiết kế 1.000 m/phút. Đây là dây chuyền tissue thứ tư được vận hành tại nhà máy này.

Ba dây chuyền đầu tiên, có công suất kết hợp khoảng 40.000 tấn/năm, được đưa vào vận hành từ năm 2015 đến 2017./

PPI Asia/5.2019

Tomoegawa đóng cửa nhà máy tại Nhật Bản

Công ty Tomoegawa của Nhật Bản thông báo sẽ ngừng hoạt động dây chuyền sản xuất giấy in cao cấp, công suất nhỏ.

Dây chuyền được lắp đặt từ năm 1972, công suất 12.500 tấn/năm, giấy in cao cấp không tráng.

Công ty dự kiến sẽ chuyển đổi sản xuất sang PM 9, có công suất 18.000 tấn/năm tại cùng một nhà máy.

PPI Asia/5.2019

VPPA News

Tuần tin về thị trường bột giấy, giấy và thông tin đầu tư, công nghệ trong nước và thế giới của Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam.

Ban Biên tập

Nguyễn Việt Đức, VPPA; Hoàng Trung Sơn, VPPA;
Đặng Văn Sơn, VPPA; Vũ Thị Hồng Mận, VPPA;
Cao Đức Bằng, VINAPACO; Lê Huy Dur, VPPA.